TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC
ISSN: 1859-1612
Journal homepage: https://tckhgd.dhsphue.edu.vn

Vận dụng lý thuyết Schema trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ cho học sinh lớp 6

Nguyễn Đoàn Nhật Phương

Học viên Cao học (Khóa 32), Chuyên ngành LL&PPDH bộ môn Văn – Tiếng Việt
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:
Ngày nhận bài: 20/01/2026
Ngày nhận bản chỉnh sửa: 30/3/2026
Ngày nhận đăng: 03/4/2026
Ngày xuất bản: 20/8/2026

Từ khóa:
Lý thuyết Schema;
Đọc hiểu;
Văn bản thơ;
Lớp 6.

TÓM TẮT

Bài báo nghiên cứu việc vận dụng lý thuyết Schema trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ cho học sinh lớp 6 trên cơ sở định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn. Dựa trên khung lý thuyết về Schema cũng như các vấn đề thơ ca trong dạy học đọc hiểu văn bản, bài viết đề xuất các nhóm biện pháp sử dụng lược đồ dạng thức và nội dung trong hoạt động đọc hiểu văn bản thơ cho học sinh lớp 6. Thông qua các nhóm biện pháp, nghiên cứu cho thấy tiềm năng lớn trong việc hình thành cho học sinh các kỹ năng sử dụng các lược đồ để hiểu sâu nội dung và ý nghĩa của văn bản.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã khẳng định quan điểm "phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục (GD) với những kiến thức, kỹ năng (KN) cơ bản, thiết thực, hiện đại; hài hoà đức, trí, thể, mỹ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, KN đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên; thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức GD phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh (HS), các phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu GD và phương pháp GD để đạt được mục tiêu đó" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a). Môn Ngữ văn - môn học thuộc lĩnh vực GD ngôn ngữ và văn học - mang những đặc trưng khu biệt về nội dung GD, đồng thời đặt ra các yêu cầu cụ thể về lựa chọn, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học (DH) nhằm rèn luyện và phát triển các KN đọc, viết, nói và nghe. Nếu CTGDPT môn Ngữ văn 2018 "được xây dựng trên nền tảng lý luận và thực tiễn, cập nhật thành tựu nghiên cứu về GD học, tâm lý học và phương pháp DH Ngữ văn; thành tựu nghiên cứu về văn học và ngôn ngữ học; thành tựu văn học Việt Nam qua các thời kỳ..." thì khi đi vào nhà trường phổ thông, các thành tựu khoa học kết tinh từ nhiều mô hình và lý thuyết GD tiếp tục được khai thác nhằm tạo nên những giá trị mới. Việc tiếp cận, phân tích và thử nghiệm các mô hình GD (như: mô hình lớp học đảo ngược - Flipped Classroom; mô hình trường học mở Khan Academy; mô hình học tập dựa trên dự án - Project-Based Learning; mô hình học tập qua trải nghiệm - Experiential Learning...), lý thuyết (LT) giáo dục (như: LT kiến tạo - Constructivism; thuyết hồi ứng trải nghiệm - Transaction-response; thuyết đa trí tuệ - Multiple Intelligences; LT lược đồ - Schema theory...) thúc đẩy mạnh mẽ khả năng đọc, viết, nói và nghe cho HS phổ thông và gia tăng ở người học tính độc lập, chủ động, sáng tạo trong giải quyết các nhiệm vụ đọc, viết, nói và nghe.

Trong các thành tố KN giao tiếp, đọc có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm giúp HS phổ thông rèn luyện một cách khoa học các thao tác thuộc cả bình diện kỹ thuật đọc (gồm các vấn đề về phát âm, ngắt nghỉ hơi logic và biểu cảm, đọc thầm, đọc lướt, ghi chép khi đọc,...) lẫn đọc hiểu. Ở cấp trung học cơ sở, yêu cầu cần đạt về đọc gắn với các tiêu chí về khả năng "vận dụng kiến thức tiếng Việt cùng với những trải nghiệm và khả năng suy luận của bản thân để hiểu văn bản (VB)", "đọc VB theo kiểu, loại; hiểu được nội dung tường minh và hàm ẩn của VB"; "phân tích, đánh giá nội dung và đặc điểm nổi bật về hình thức biểu đạt của VB",

Tác giả liên hệ: Nguyễn Đoàn Nhật Phương;
Địa chỉ e-mail: ndnphuong289@gmail.com
DOI: https://doi.org/10.26459/jse.119.2026

"so sánh VB này với VB khác, liên hệ với những trải nghiệm cuộc sống của cá nhân; từ đó có cách nhìn, cách nghĩ và những cảm nhận riêng về cuộc sống, làm giàu đời sống tinh thần". HS lớp 6 tiếp tục thực hành đọc hiểu theo loại VB (type), loại văn học (genre) và thể loại văn học; trong đó, ngữ liệu đọc được xác định gồm 3 nhóm: Truyền thuyết, cổ tích, đồng thoại, truyện ngắn; Thơ, thơ lục bát; Hồi ký hoặc du ký.

Đọc hiểu thơ một mặt đòi hỏi những rung động vi tế trong tâm hồn, mặt khác cần đến sự cộng hưởng của trí tuệ ngôn ngữ (linguistic intelligence), trải nghiệm sống, tri thức nền về bối cảnh, về phông nền tâm lý hay những trầm tích văn hóa... Tiếp cận 3 bộ sách giáo khoa Ngữ văn 6, có thể nhận thấy sự phân bố đều đặn của VB thơ gắn với các chủ đề thú vị nhưng cũng khá trừu tượng. Việc trang bị tri thức nền một cách khoa học, logic, có hệ thống về thơ và dạy học VB thơ cho HS lớp 6 theo yêu cầu cần đạt của CTGDPT môn Ngữ văn chính vì thế trở nên vô cùng cấp thiết.

Trong dạy học môn Ngữ văn, các nhà GD đã đề xuất vận dụng khá nhiều cách thức trang bị, hình thành kiến thức tiếng Việt và văn học cho HS nhằm nâng cao chất lượng đọc hiểu của HS trung học cơ sở nói chung, HS lớp 6 nói riêng. LT Schema (còn gọi là LT lược đồ) là "một nhánh của khoa học nhận thức liên quan đến cách thức bộ não cấu trúc kiến thức" hoặc hiểu đơn giản là "một đơn vị kiến thức có tổ chức về một chủ đề hoặc sự kiện" (Pankin, 2013) được đánh giá cao về khả năng kích hoạt những kinh nghiệm sẵn có của người học, giúp họ hình thành và sắp xếp kiến thức một cách hệ thống, logic. LT Schema với các lược đồ cấu trúc kiến thức cũng mang những đặc trưng ưu việt như tính năng động (linh hoạt), chỉ hướng hoạt động diễn giải thông tin, đa dạng về chức năng, tạo ra nhiều cơ hội tương tác giữa người viết và người đọc, người nói và người nghe. LT Schema hoàn toàn có khả năng kết nối những hiểu biết của HS lớp 6 về lịch sử, văn hóa, xã hội, phong tục, tập quán xoay quanh các phạm vi nội dung, hình thức của VB thơ trong các tài liệu học tập, góp phần không nhỏ vào việc giải mã và kiến tạo ý nghĩa cho VB trong giờ đọc hiểu tác phẩm văn chương.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề lý luận

2.1.1. Lý thuyết Schema

* *Khái niệm và đặc trưng của LT Schema*: LT lược đồ (Schema theory) được xem là một trong những hướng nghiên cứu có ảnh hưởng sâu rộng trong tâm lý học nhận thức hiện đại, góp phần giải thích cơ chế con người tổ chức, lưu trữ và vận dụng tri thức trong quá trình tiếp nhận và xử lý thông tin. Trọng tâm của LT này nằm ở giả định rằng tri thức của con người không tồn tại dưới dạng những mảnh rời rạc, mà được cấu trúc thành các hệ thống có tổ chức, gọi là các lược đồ. Các lược đồ này chi phối cách con người hiểu thế giới, diễn giải kinh nghiệm và kiến tạo ý nghĩa cho những thông tin mới. Nguyên lý cơ bản của LT lược đồ cho rằng VB không tự mang nghĩa. Thay vào đó, VB chỉ đưa ra các hướng dẫn cho người đọc về cách giải mã và xây dựng ý nghĩa từ kiến thức đã có trước đó. Kiến thức này được gọi là kiến thức nền của người đọc (prior knowledge) và các cấu trúc kiến thức đã có trước đó được gọi là các lược đồ (schemata). Theo LT lược đồ, việc hiểu VB là một quá trình tương tác giữa kiến thức nền của người đọc và VB. Quá trình này đòi hỏi khả năng liên hệ nội dung VB với kiến thức nền của người học. Một số đặc trưng của lý thuyết Schema như: tính động, tính kế thừa, tích lũy và tính phân cấp.

* *Phân loại lược đồ theo điểm nhìn giáo dục:* Từ góc độ tâm lý học nhận thức và ngôn ngữ học ứng dụng, tri thức nền của người đọc không tồn tại như một khối đồng nhất, mà được tổ chức thành những hệ thống lược đồ khác nhau, đảm nhiệm những chức năng nhận thức riêng biệt trong quá trình tiếp nhận VB. Việc phân chia lược đồ nhằm giúp người dạy và người học nhận diện rõ hơn vai trò của từng thành tố tri thức trong hoạt động đọc, từ đó tổ chức DH một cách có hiệu quả hơn. Trong quá trình DH đọc hiểu trong nhà trường, ba dạng lược đồ thường được xem là có ý nghĩa quan trọng và mang tính ứng dụng cao bao gồm: lược đồ dạng thức (formal schema), lược đồ ngôn ngữ (linguistic schema) và lược đồ nội dung (content schema).

* *Tầm quan trọng của lược đồ trong tổ chức kiến thức nền:* Trong DH môn Ngữ văn, kiến thức nền (background knowledge) có thể được xem là cơ sở, nền tảng chi phối toàn bộ quá trình tiếp nhận và kiến tạo nghĩa VB. Đọc hiểu, xét đến cùng, không phải là hoạt động giải mã thuần túy ngôn ngữ VB, mà là quá trình người đọc huy động, đối chiếu và tái cấu trúc những tri thức, kinh nghiệm đã có để diễn giải thông tin mới. Từ góc nhìn của LT lược đồ, VB không tự mang nghĩa mà đóng vai trò như một tác nhân kích hoạt; ý nghĩa được hình thành trong sự tương tác giữa tri thức mới từ VB và hệ thống lược đồ đã tồn tại trong trí nhớ của người đọc. Nhận thức này có ý nghĩa quan trọng đối với DH Ngữ văn, bởi nó buộc người dạy phải chuyển trọng tâm từ "truyền đạt nội dung" sang "tổ chức điều kiện kiến tạo nghĩa".

Ở góc độ DH, lược đồ giữ vai trò trung tâm trong việc tổ chức, định hướng và phát triển kiến thức nền

của HS. Theo quan điểm kiến tạo xã hội, tri thức không tồn tại như một hệ thống khép kín có thể truyền thụ nguyên vẹn, mà được hình thành thông qua tương tác giữa cá nhân với môi trường văn hóa – xã hội và với các chủ thể khác trong cộng đồng học tập (Raphael & Hiebert, 2007). Trong quá trình đó, lược đồ đóng vai trò như "khung tri nhận" giúp người học lựa chọn, sắp xếp và gắn kết thông tin mới với kinh nghiệm đã có. Đối với môn Ngữ văn – nơi tri thức gắn chặt với đời sống, văn hóa và cảm xúc – vai trò định hướng của lược đồ càng trở nên rõ nét.

2.1.2. Đặc trưng của hoạt động đọc hiểu văn bản thơ trong nhà trường

Hoạt động đọc hiểu VB thơ trong nhà trường là một quá trình tiếp nhận đặc thù, trong đó người học không chỉ tri giác ngôn ngữ thơ như một chuỗi tín hiệu ký hiệu học mà còn tham gia vào quá trình kiến tạo nghĩa – một hành động đồng sáng tạo mang tính thẩm mỹ. Đọc hiểu thơ vì vậy khác với đọc hiểu văn xuôi ở chỗ: người đọc phải huy động đồng thời tri thức ngôn ngữ, tri thức thể loại, tri thức văn hóa – xã hội và kinh nghiệm thẩm mỹ để tái cấu trúc thế giới hình tượng của bài thơ.

Đối với VB thơ, hoạt động đọc trong nhà trường không chỉ dừng lại ở việc tiếp nhận thông tin, mà còn đòi hỏi người học tham gia vào quá trình cảm nhận và kiến giải ý nghĩa nghệ thuật của VB. Chính đặc điểm này khiến đọc hiểu VB thơ trở thành một hoạt động tiếp nhận đặc thù, cần được xem xét trong mối quan hệ giữa yêu cầu cần đạt của chương trình, đặc trưng thể loại và NL tiếp nhận của HS trung học cơ sở. Việc đọc hiểu VB thơ thể hiện một số đặc trưng như sau: (1) Đọc hiểu văn bản thơ như một hoạt động thẩm mỹ – kiến tạo ý nghĩa; (2) Đọc hiểu thơ gắn với đặc trưng thể loại và cấu trúc đa tầng nghĩa của VB thơ; (3) Đọc hiểu thơ như một quá trình tương tác dựa trên kiến thức nền và trải nghiệm cá nhân; (4) Định hướng tổ chức hoạt động đọc hiểu thơ trong nhà trường trung học cơ sở.

2.2. Yêu cầu, nội dung dạy học đọc hiểu văn bản thơ trong môn Ngữ văn lớp 6

** Yêu cầu cần đạt*

Về NL ngôn ngữ, CTGDPT 2018 môn Ngữ văn xác định HS cần "biết vận dụng kiến thức tiếng Việt cùng với những trải nghiệm và khả năng suy luận của bản thân để hiểu VB; biết đọc VB theo kiểu, loại; hiểu được nội dung tường minh và hàm ẩn của VB" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b). Đây là yêu cầu có tính phổ quát, cơ bản, giúp HS hình thành thói quen tiếp nhận VB trên cơ sở kết hợp giữa tri thức ngôn ngữ và trải nghiệm cá nhân.

Về NL văn học, CTGDPT 2018 môn Ngữ văn yêu cầu HS "nhận biết và phân biệt được các loại VB văn học..., phân tích được tác dụng của một số yếu tố hình thức nghệ thuật thuộc mỗi thể loại..., hiểu nội dung tường minh và hàm ẩn của VB văn học" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b). Bên cạnh đó, đối với lớp 6 và lớp 7, HS phải "nhận biết được đề tài, hiểu chủ đề, ý nghĩa của VB đã đọc; nhận biết được thơ trữ tình và thơ tự sự; nhận biết được chủ thể trữ tình, nhân vật trữ tình và giá trị biểu cảm, giá trị nhận thức của tác phẩm văn học; nhận biết và phân tích được tác dụng của một số yếu tố hình thức và biện pháp nghệ thuật gắn với đặc điểm của mỗi thể loại văn học (vần, nhịp, hình ảnh và các biện pháp tu từ như ẩn dụ, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh)" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b).

Cụ thể đối với đọc hiểu VB thơ trong môn Ngữ văn lớp 6, các yêu cầu dành riêng cho HS lớp 6 trong mạch đọc hiểu thơ được thể hiện rõ ở bốn nhóm: đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức, liên hệ so sánh, kết nối và đọc mở rộng.

Về đọc hiểu nội dung, HS cần "nêu được ấn tượng chung về VB", "nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật", "nhận biết được chủ đề", và "nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b). Đây là mức độ phù hợp với NL cảm thụ bước đầu của HS lớp 6, khi các em vừa mới chuyển cấp, cảm nhận còn thiên về trực giác và cảm xúc. Định hướng này giúp các em tiếp cận thơ một cách tự nhiên hơn, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi và trình độ tiếp nhận còn đang hình thành.

Ở phương diện đọc hiểu hình thức, HS được yêu cầu nhận biết số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; nhận biết và bước đầu đánh giá từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, nhận biết và nêu tác dụng của yếu tố tự sự, miêu tả trong thơ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b). Đây là những tri thức về thể loại cơ bản nhưng rất quan trọng để hình thành NL thẩm mỹ. Yêu cầu chỉ mới dừng ở mức độ nhận biết để phù hợp với khả năng của HS lớp 6. Đặc biệt, yêu cầu về vần, nhịp giúp HS nhận ra tính nhạc của thơ, đồng thời tạo tiền đề cho việc phân tích sâu hơn ở các lớp trên.

Đối với các yêu cầu về liên hệ – so sánh – kết nối, HS cần "nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do VB đã đọc gợi ra" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b), mở rộng hoạt động đọc hiểu VB thơ từ phạm vi VB rộng ra thực tế đời sống. Đây là một điểm mới có ý nghĩa GD rõ rệt. Đọc thơ không chỉ dừng ở tiếp nhận nội dung nghệ thuật mà còn hướng đến sự chuyển hóa trong nhận thức và tình cảm của HS. Với

HS lớp 6, yêu cầu này được đặt ở mức độ vừa phải, chủ yếu là liên hệ cá nhân tạo nền tảng cho các cấp học sau.

Bên cạnh đó, yêu cầu về đọc mở rộng là "đọc tối thiểu 35 VB/năm, học thuộc một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b) cho thấy chương trình đặc biệt coi trọng việc nuôi dưỡng thói quen đọc thơ. Đây là cơ sở quan trọng để hình thành kiến thức nền và cảm xúc thẩm mỹ, góp phần bồi đắp thêm NL đọc hiểu VB thơ.

Các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu VB thơ lớp 6 được cụ thể hóa trong CTGDPT 2018 môn Ngữ văn thông qua hệ thống nội dung DH gồm ba phần: kiến thức tiếng Việt, kiến thức văn học và ngữ liệu. Trong đó, kiến thức tiếng Việt bao gồm từ ngữ, nghĩa của từ, biện pháp tu từ, kiểu VB và thể loại. Kiến thức văn học bao gồm tính biểu cảm, đề tài – chủ đề, các yếu tố hình thức của thơ lục bát, yếu tố tự sự, miêu tả trong thơ. Đây là những kiến thức cơ bản giữ vai trò công cụ, hỗ trợ trực tiếp cho người học trong quá trình tham gia hoạt động đọc hiểu. Ngữ liệu thơ chủ yếu là thể thơ lục bát. Đây là một thể thơ truyền thống gần gũi với các em HS, đồng thời cũng là môi trường để HS vận dụng, tích hợp các tri thức đã học.

Có thể nhận thấy hệ thống yêu cầu cần đạt này hướng tới việc huy động, kết nối và vận dụng tri thức trong quá trình đọc hiểu VB. Điều này đòi hỏi HS phải có khả năng kích hoạt và tổ chức kiến thức nền một cách linh hoạt từ tri thức về ngôn ngữ, thể loại đến những trải nghiệm văn hóa, đời sống gắn với VB. Trong khi đó, thực tế dạy học cho thấy HS thường tiếp cận VB theo hướng rời rạc, thiên về tái hiện kiến thức mà chưa hình thành được sự liên kết giữa các yếu tố nội dung và hình thức của VB. Chính vì vậy, việc vận dụng lý thuyết lược đồ vào dạy học đọc hiểu VB thơ rất cần thiết nhằm hỗ trợ HS tổ chức lại tri thức dưới dạng các cấu trúc có hệ thống, đồng thời kích hoạt và mở rộng kiến thức nền trong quá trình đọc. Thông qua việc định hướng các dạng lược đồ, người học có thể tiếp cận VB một cách chủ động, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu cần đạt của chương trình.

** Nội dung DH đọc hiểu văn bản thơ lớp 6*

Bảng 1. Thống kê VB thơ trong SGK Ngữ văn 6, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống

STT	Tên VB	Tác giả	Thể loại	Nội dung chính	Vị trí trong SGK
			Tập 1		
1	Bắt nạt	Nguyễn Thế Hoàng Linh	Thơ 5 chữ	Phê bình hiện tượng bắt nạt, khuyên nhủ mọi người không nên bắt nạt người khác.	Bài 1. Tôi và các bạn
2	Chuyện cổ tích về loài người	Xuân Quỳnh	Thơ 5 chữ	Từ những lý giải về nguồn gốc loài người, nhắc nhở mọi người cần yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.	Bài 2. Gõ cửa trái tim
3	Những cánh buồm	Hoàng Trung Thông	Thơ tự do	Mượn hình ảnh cánh buồm, bài thơ là lời người cha nói với con về hoài bão, khát khao khám phá, chinh phục.	Bài 2. Gõ cửa trái tim
4	Mây và Sóng	Rabindranat Tagore	Thơ tự do	Ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng sâu sắc.	Bài 2. Gõ cửa trái tim
5	Con chào mào	Mai Văn Phấn	Thơ tự do	Khắc họa bức tranh thiên nhiên trong sáng, thanh bình qua vẻ đẹp của con chim chào mào; thể hiện tình yêu thiên nhiên, thái độ tôn trọng thiên nhiên.	Bài 3. Yêu thương và chia sẻ
6	Chùm ca dao về quê hương đất nước	Dân gian	Thơ lục bát	Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên đất nước, thể hiện tình yêu, lòng tự hào của con người về quê hương, đất nước.	Bài 4. Quê hương yêu dấu
7	Chuyện cổ nước mình	Lâm Thị Mỹ Dạ	Thơ lục bát	Ngợi ca ý nghĩa và những bài học trong kho tàng chuyện cổ dân gian của dân tộc.	Bài 4. Quê hương yêu dấu
8	Hành trình của bầy ong	Nguyễn Đức Mậu	Thơ lục bát	Ca ngợi những phẩm chất đáng quý của loài ong trong hành trình làm mật cho đời.	Bài 4. Quê hương yêu dấu
9	Cửu Long Giang ta ơi	Nguyên Hồng	Thơ tự do	Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông Mê Kông và con người Nam Bộ; thể hiện tình yêu, niềm tự hào của nhà thơ với dòng sông.	Bài 5. Những nẻo đường xứ sở
			Tập 2		
10	Trái Đất	Rasul Gamzatov	Thơ tự do	Lên án với những kẻ làm hại Trái Đất, đồng thời thương xót, vỗ về những đau đớn của Trái Đất.	Bài 9. Trái Đất – Ngôi nhà chung

Qua thống kê, đối chiếu và đánh giá hệ thống VB và câu hỏi đọc hiểu trong bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, có thể nhận diện xu hướng tổ chức kiến thức, mức độ chú trọng phát triển NL đọc hiểu cũng như khả năng hình thành, củng cố kiến thức nền cho HS được thể hiện rõ trong bộ sách.

Từ việc thống kê tại bảng 1 các VB thơ trong SGK Ngữ văn 6 (bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*), có thể nhận thấy hệ thống ngữ liệu khá đa dạng về thể loại (thơ lục bát, thơ tự do), phong phú về đề tài và hình thức nghệ thuật. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức dạy học theo hướng vận dụng lý thuyết lược đồ, bởi mỗi VB đều có khả năng kích hoạt những dạng kiến thức nền khác nhau ở HS về thể loại, ngôn ngữ và trải nghiệm sống.

Bên cạnh đó, sự đan xen giữa các VB có chủ đề quen thuộc và những VB có tính biểu tượng đặt ra yêu cầu cho GV trong việc hỗ trợ HS tổ chức và kết nối tri thức khi đọc hiểu. Trong bối cảnh đó, việc vận dụng lý thuyết lược đồ là vô cùng cần thiết, góp phần giúp HS hình thành các cấu trúc tri thức ổn định, từ đó nâng cao hiệu quả tiếp nhận và kiến tạo ý nghĩa VB thơ.

2.3. Biện pháp sử dụng lược đồ trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ lớp 6

2.3.1. Nguyên tắc

Vận dụng LT Schema trong DH đọc hiểu văn bản thơ lớp 6 cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

** Đảm bảo mục tiêu kiến tạo tri thức nền về đọc hiểu văn bản thơ cho học sinh lớp 6:* Theo LT lược đồ, việc hiểu VB không diễn ra như một quá trình tiếp nhận thụ động các thông tin đã được mã hóa trong VB mà là kết quả của sự tương tác chủ động giữa VB với hệ thống tri thức, kinh nghiệm, vốn sống và hiểu biết mà người học đã tích lũy từ trước.

** Phù hợp với đặc trưng của hoạt động đọc hiểu văn bản thơ:* Nguyên tắc định hướng trực tiếp đến cách thức tổ chức hoạt động DH, bởi nếu tách rời bản chất nghệ thuật của thơ, các biện pháp dù được xây dựng trên cơ sở LT vững chắc cũng khó có thể phát huy hiệu quả trong thực tiễn lớp học.

** Đảm bảo tính hệ thống, linh hoạt trong tổ chức hoạt động dạy học:* Bảo đảm đồng thời tính hệ thống và tính linh hoạt trong tổ chức hoạt động DH. Hai yêu cầu này không tồn tại tách rời mà có mối quan hệ bổ sung và chi phối lẫn nhau: tính hệ thống tạo nên nền tảng khoa học và logic cho tiến trình DH, tính linh hoạt giúp các biện pháp thích ứng với sự đa dạng của VB, đối tượng HS và bối cảnh lớp học, qua đó tránh được tình trạng vận dụng LT lược đồ một cách máy móc, hình thức.

** Đảm bảo thực tiễn dạy học và đặc điểm tiếp nhận của HS*: Bảo đảm sự phù hợp với thực tiễn DH và đặc điểm tiếp nhận của đối tượng HS. Đây là nguyên tắc mang tính điều kiện, có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp khi triển khai trong nhà trường trung học cơ sở. Những biện pháp dù được xây dựng trên cơ sở lý luận chặt chẽ nhưng nếu không gắn với bối cảnh DH cụ thể, với điều kiện thực tế của GV và HS thì khó có thể tạo ra sự thay đổi thực chất trong hoạt động đọc hiểu thơ.

2.3.2. Hệ thống biện pháp

** Biện pháp 1: Sử dụng lược đồ dạng thức trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ lớp 6*

- Mục đích: Nhóm biện pháp vận dụng lược đồ dạng thức (formal schema) trong DH đọc hiểu VB thơ cho HS lớp 6 được đề xuất với mục đích tổ chức và định hướng tri thức nền về thể loại thơ như một công cụ nhận thức quan trọng, giúp HS tiếp cận và kiến tạo ý nghĩa VB một cách có định hướng, có hệ thống. Theo LT lược đồ, trong quá trình đọc, người học không xử lý VB một cách ngẫu nhiên mà dựa vào những khung tri thức sẵn có để dự đoán, lựa chọn phạm vi kiến thức nền và diễn giải thông tin mới. Lược đồ dạng thức lúc này giữ vai trò như một sự chỉ dẫn về nhận thức, chi phối cách người đọc tiếp cận cấu trúc, hình thức biểu đạt và tổ chức ý nghĩa của VB. Đối với VB thơ, vai trò của lược đồ dạng thức càng trở nên nổi bật bởi ý nghĩa của thơ không được trình bày trực tiếp theo logic sự kiện hay lập luận, mà được mã hóa thông qua hình thức nghệ thuật như nhịp điệu, hình ảnh, giọng điệu và mạch cảm xúc. Nếu thiếu tri thức nền về đặc trưng thể loại, HS dễ tiếp cận thơ như một chuỗi câu chữ rời rạc, khó nhận ra logic nội tại của cảm xúc và hình tượng. Vì vậy, mục đích quan trọng của nhóm biện pháp này là giúp HS nhận ra rằng hình thức nghệ thuật không chỉ là lớp vỏ ngoài của thơ mà chính là cách tổ chức và biểu đạt ý nghĩa, từ đó định hướng cách đọc phù hợp ngay từ đầu.

- Quy trình vận dụng gồm 3 giai đoạn:

• Giai đoạn trước khi đọc: GV tổ chức cho HS tiếp cận VB ở mức độ cảm tính ban đầu, thông qua việc quan sát hình thức trình bày, nhan đề, hoặc lắng nghe một đoạn đọc diễn cảm ngắn. Từ những tín hiệu ban đầu này, GV đặt các câu hỏi gợi mở như: i) VB này gợi cho em cảm giác gì?; ii) Khi đọc bài thơ, cần chú ý đến điều gì, cách đọc văn bản này có gì khác so với khi đọc truyện? GV cũng có thể thông qua hoạt động dự đoán và thảo luận ngắn, khơi gợi để HS tự kích hoạt những tri thức thể loại còn rời rạc trong trải nghiệm đọc trước đó, đồng thời bước đầu hình thành kỳ vọng đọc phù hợp với thơ.

• Giai đoạn trong khi đọc: GV thiết kế các nhiệm vụ đọc buộc HS phải sử dụng tri thức thể loại để giải mã VB, chẳng hạn như: i) Xác định hình ảnh trung tâm của bài thơ; ii) Nhận xét sự lặp lại của nhịp điệu hoặc từ ngữ hoặc theo dõi sự vận động của cảm xúc qua từng khổ thơ. Các kỹ thuật như đọc diễn cảm, tìm từ khóa, ghi chú bên lề, thảo luận nhóm nhỏ được sử dụng nhằm giúp HS nhận ra mối quan hệ hữu cơ giữa hình thức nghệ thuật và ý nghĩa cảm xúc của bài thơ. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ này, lược đồ dạng thức của HS không chỉ được sử dụng mà còn được điều chỉnh. Khi gặp những yếu tố hình thức khác với dự đoán ban đầu, HS buộc phải xem xét lại cách đọc và cách hiểu của mình. Để biện pháp đạt được hiệu quả như mong đợi, GV cần theo dõi sát sao quá trình đọc, đưa ra các câu hỏi gợi mở và phản hồi kịp thời, giúp HS nhận ra rằng chính hình thức nghệ thuật là con đường tổ chức và biểu đạt ý nghĩa của thơ.

• Giai đoạn sau khi đọc: Các hoạt động sau khi đọc có vai trò quan trọng trong việc giúp HS khái quát hóa và vận dụng tri thức đã hình thành trong quá trình đọc. Trên cơ sở đó, GV tổ chức cho HS khái quát lại những yếu tố hình thức đã góp phần tạo nên ý nghĩa của bài thơ, chẳng hạn như vai trò của nhịp điệu, hình ảnh hoặc mạch cảm xúc. Hoạt động so sánh với các bài thơ đã học trước đó hoặc dự đoán cách tiếp cận một VB thơ cùng thể loại trong những bài học tiếp theo giúp tri thức dạng thức được củng cố và làm giàu dần qua chuỗi bài học, thay vì tồn tại rời rạc ở từng VB riêng lẻ. Đặc biệt, thông qua các nhiệm vụ vận dụng như xây dựng sơ đồ khái quát đặc trưng thể loại hoặc nhận xét ngắn về vai trò của hình thức nghệ thuật trong việc biểu đạt cảm xúc, lược đồ dạng thức được chuyển hóa thành công cụ tư duy. Khi đó, HS không chỉ ghi nhớ, lưu giữ các ấn tượng về đặc điểm của VB thơ, mà có khả năng sử dụng tri thức thể loại để định hướng cách đọc trong những lần tiếp cận VB sau này, đúng với yêu cầu phát triển NL đọc hiểu được đặt ra trong CTGDPT 2018.

Để làm rõ quy trình, chúng tôi mô tả các bước trên một mẫu minh họa thiết kế cụ thể kế hoạch bài dạy minh họa như sau:

• Thông tin cơ bản về bài dạy minh họa:

- Tên VB đọc: "Chuyện cổ nước mình", tác giả Lâm Thị Mỹ Dạ, thuộc sách giáo khoa môn Ngữ văn 6 tập 1, trang 94, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Nội dung và ý nghĩa: Bài thơ là một trong những sáng tác được viết theo thể thơ lục bát của nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ. Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của truyện cổ tích – một sáng tạo nghệ thuật của tác giả dân gian, cũng là dấu ấn đặc sắc trong thế giới tuổi thơ, nơi chất chứa những bài học làm người, những triết lý nhân sinh như "ở hiền gặp lành", "thương người như thể thương thân". Sáng tác năm 1979, theo tháng năm, những vần thơ góp phần lưu giữ giá trị của văn hóa truyền thống dân tộc ấy vẫn luôn được bạn đọc các thế hệ đón nhận.

• Diễn giải về thiết kế minh họa:

- Xác định mục tiêu bài dạy: Từ các định hướng DH bài thơ trong chủ điểm, chúng tôi xác lập mục tiêu như sau:

+ Về năng lực:

i) Xác định được tình cảm, cảm xúc trong bài thơ;

ii) Nhận biết được các đặc trưng thể loại thơ lục bát như số tiếng ở mỗi dòng thơ, cách gieo vần, cách ngắt nhịp, thanh điệu;

iii) Nhận biết được biện pháp nghệ thuật đặc sắc trong bài thơ;

iv) Thấy được giá trị của những câu chuyện cổ mà cha ông ta để lại.

+ Về phẩm chất: Nhân ái, đoàn kết, yêu thương mọi người; tự hào về đất nước, về những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

- Thiết kế hoạt động DH vận dụng lược đồ dạng thức: Các hoạt động DH được tổ chức theo ba giai đoạn học tập như đã thuyết minh ở phần cách thức thực hiện, bao gồm:

+ Trước khi đọc: Kích hoạt lược đồ dạng thức

i) Tổ chức hoạt động khởi động nhằm gợi lại tri thức nền của HS về thể thơ lục bát bằng trò chơi học tập "Nhận mặt thơ quen": Chiếu lên màn hình một đoạn ca dao đã học ở VB1 và một đoạn thơ trong VB2 mà HS sắp được học, đồng thời đưa ra nhiệm vụ: *Đếm số tiếng của mỗi dòng, số dòng của mỗi câu trong hai ngữ liệu; Chỉ ra điểm giống nhau về hình thức giữa hai ngữ liệu; Xác định xem cả hai ngữ liệu trên đều thuộc thể thơ gì?*

ii) HS trả lời câu hỏi của GV, nhận diện thơ lục bát, lược đồ dạng thức được kích hoạt trước khi vào bài mới.

Ý nghĩa của hoạt động: Giúp HS huy động và kích hoạt lược đồ dạng thức về thơ lục bát đã được hình

thành ở những bài học trước, tạo cơ sở định hướng cho việc tiếp nhận VB mới.

+ Trong khi đọc: Củng cố và làm rõ lược đồ dạng thức

i) Hướng dẫn HS đọc VB theo cặp đôi, chú ý đến nhịp điệu, cách gieo vần và giọng điệu của bài thơ thông qua hệ thống câu hỏi, nhiệm vụ có tính định hướng. Một số câu hỏi gợi ý như sau: *Nêu xuất xứ của bài thơ?/ Chỉ ra trật tự sắp xếp các câu thơ?/ Xác định các từ được gieo vần?/ Chỉ ra cách ngắt nghỉ khi đọc thơ?*

ii) HS đọc VB, làm việc cá nhân trong thời gian quy định (khoảng 2 phút), sau đó thảo luận nhóm đôi (khoảng 3 phút).

Ý nghĩa của hoạt động: Giúp HS nhận diện và củng cố lược đồ dạng thức thông qua việc gắn các yếu tố hình thức với cảm xúc và nội dung của VB, từ đó hiểu rõ vai trò của đặc trưng thể loại trong việc biểu đạt tư tưởng, tình cảm của nhà thơ.

+ Sau khi đọc: Vận dụng và chuyển hóa lược đồ dạng thức

Tổ chức hoạt động "Thử làm người đọc có nghề": Yêu cầu HS chọn một khổ thơ yêu thích, đọc diễn cảm trước lớp, sau đó xác định cách gieo vần, cách ngắt nhịp, chỉ ra vần và nhịp đó có ảnh hưởng như thế nào đến cảm xúc khi đọc to đoạn thơ. GV khuyến khích HS đưa ra những cách đọc (thử nghiệm) khác nhau, không áp đặt một cách đọc duy nhất.

Ý nghĩa của hoạt động: Thông qua hoạt động này, lược đồ dạng thức được chuyển hóa từ tri thức nhận biết sang KN đọc hiểu, giúp HS từng bước hình thành NL đọc thơ theo đặc trưng thể loại và vận dụng vào đọc hiểu những VB thơ khác.

** Biện pháp 2: Vận dụng lược đồ nội dung trong dạy học đọc hiểu văn bản thơ cho HS lớp 6*

- Mục đích: Biện pháp vận dụng lược đồ nội dung trong DH đọc hiểu VB thơ cho HS lớp 6 được đề xuất nhằm hỗ trợ bạn đọc hình thành, kích hoạt và phát triển tri thức nền liên quan đến thế giới đời sống, con người và các giá trị văn hóa xã hội được phản ánh trong VB thơ.

- Quy trình áp dụng kỹ thuật DH tích cực:

• Giai đoạn trước khi đọc: Biện pháp trọng tâm là kích hoạt những lược đồ nội dung có điểm chạm, là những tri thức và trải nghiệm cá nhân quen thuộc liên quan đến chủ đề, hình ảnh của bài thơ. GV có thể sử dụng các câu hỏi định hướng, liên quan đến môi trường sống, gia đình, cộng đồng và văn hóa địa phương của HS để các em chia sẻ những liên tưởng ban đầu. Những câu hỏi này chỉ nên giới hạn 1 đến 2 câu nhằm đảm bảo HS huy động tri thức nền mà không bị lan man hoặc chiếm quá nhiều thời gian của tiết học.

• Giai đoạn trong khi đọc: GV cần hướng dẫn HS điều chỉnh và mở rộng lược đồ nội dung thông qua các nhiệm vụ đọc như dự đoán - đối chiếu - ghi chú. Thông qua quá trình này, HS học cách kết nối chi tiết nghệ thuật với hiểu biết về đời sống và con người, nhận ra rằng ý nghĩa của bài thơ chỉ được rút ra khi tri thức nền về đời sống gặp gỡ với hình tượng nghệ thuật trong VB. Đồng thời, lược đồ nội dung của HS cũng được điều chỉnh, bổ sung hoặc tái cấu trúc khi các em tiếp xúc với trải nghiệm và cách biểu đạt mới trong thơ. Một biện pháp hỗ trợ quan trọng trong giai đoạn này là tổ chức học tập đồng đẳng hoặc thảo luận nhóm (nhóm cặp đôi hoặc nhóm nhỏ 3-5 HS), cho phép người học so sánh, điều chỉnh và làm phong phú cách hiểu của mình dựa trên những trải nghiệm sống đa dạng của bạn trong nhóm.

• Giai đoạn sau khi đọc: Việc vận dụng lược đồ nội dung cần được tiếp tục thông qua các hoạt động củng cố và mở rộng. GV có thể hướng dẫn HS ghi lại suy ngẫm về con người, cuộc sống và những trải nghiệm thu được qua bài thơ, xây dựng "kho trải nghiệm đọc thơ" dưới dạng nhật kí, sơ đồ tư duy hoặc kết nối với các VB khác có cùng chủ đề. Các hoạt động này giúp tri thức được tích lũy để tái sử dụng trong những lần đọc tiếp theo, hình thành các lược đồ nội dung ngày càng ổn định.

Chúng tôi thiết kế 01 bài dạy minh họa cho biện pháp trên như sau:

• Thông tin cơ bản về bài dạy minh họa:

- Tên VB đọc: "Bắt nạt", tác giả Nguyễn Thế Hoàng Linh, sách giáo khoa môn Ngữ văn 6 tập 1, trang 27, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Nội dung và ý nghĩa: Tác giả của "Bắt nạt" là nhà thơ có những sáng tác đầu tay từ năm 12 tuổi. Các tác phẩm nổi tiếng của anh gồm: "Uống một ngụm nước biển", "Em giấu gì ở trong lòng bể", "Bé tập tô", "Ra vườn nhặt nắng". "Bắt nạt" là một bài thơ mang giọng điệu hồn nhiên, dí dỏm, thân thiện thể hiện thái độ của nhân vật trữ tình đối với các bạn bắt nạt và các bạn bị bắt nạt. Bài thơ là lời nhắn gửi, nhắc nhở, là sự thể hiện thái độ phủ định đối với thói bắt nạt – một thói xấu có thể gây ra những tổn thương, nỗi sợ hãi, ám ảnh, thậm chí cả những hậu quả nặng nề.

• Diễn giải về thiết kế minh họa:

- Xác định mục tiêu bài dạy:

+ Về năng lực:

i) Nhận biết được nội dung chính và chủ đề của bài thơ;

ii) Bước đầu phân tích được thái độ của nhân vật trữ tình trong bài thơ;

iii) Thể hiện được quan điểm và thái độ của mình đối với hiện tượng bắt nạt.

+ Về phẩm chất: Có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc.

- Thiết kế hoạt động DH vận dụng lược đồ nội dung: Các hoạt động DH được tổ chức theo ba giai đoạn học tập như đã thuyết minh ở phần cách thức thực hiện, bao gồm:

+ Trước khi đọc: Kích hoạt lược đồ nội dung

Chiếu một số hình ảnh về bạo lực, bắt nạt học đường cho quan sát và trả lời các câu hỏi gợi mở, định hướng: *Những hình ảnh ấy phản ánh hiện tượng gì? Em đã từng chứng kiến hiện tượng ấy trong thực tế chưa? Bản thân em đã từng là người bắt nạt hoặc bị bắt nạt? Chia sẻ với các bạn suy nghĩ của em về hiện tượng đó.*

Ý nghĩa của hoạt động: Giúp HS kích hoạt lược đồ nội dung sẵn có về hiện tượng bắt nạt, liên hệ với trải nghiệm cá nhân của mình.

+ Trong khi đọc: Củng cố và làm rõ lược đồ

i) Hướng dẫn HS đọc bài thơ và gợi ý đọc theo các câu hỏi, nhiệm vụ định hướng nội dung: *Tác giả khuyên chúng ta làm gì thay vì bắt nạt? Em hiểu cụm từ "ăn mù tạt", "trêu mù tạt" là gì? Em đã từng "ăn mù tạt" hay "nhảy hiphop" chưa? Theo em vì sao nhà thơ đề xuất làm những việc này thay vì bắt nạt? Trải nghiệm về việc bắt nạt trong bài thơ giống và khác như thế nào so với trải nghiệm mà em từng trải qua/chứng kiến?*

ii) Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm nhỏ, hoàn thành phiếu học tập dựa trên các câu hỏi, nhiệm vụ học tập: *Tác giả nhắn nhủ gì đến những bạn bị bắt nạt? Thái độ của tác giả trước hiện tượng bắt nạt thể hiện qua từ ngữ nào? Em có đồng ý với thái độ ấy của tác giả không? Nếu em là người chứng kiến hành vi bắt nạt, em có phản ứng như tác giả không? Vì sao?*

Ý nghĩa của hoạt động: Giúp HS tái cấu trúc lược đồ nội dung, nắm được ý nghĩa tổng thể của VB.

+ Sau khi đọc: Vận dụng và chuyển hóa lược đồ dạng thức

Trong hoạt động Luyện tập, GV giao phiếu học tập cho HS hoàn thành bảng 2 sau:

Bảng 2. Định hướng cách ứng xử của học sinh trước các tình huống bắt nạt

Tình huống	Em sẽ làm gì ?
1. Nếu em bị bắt nạt	
2. Nếu chứng kiến chuyện bắt nạt	
3. Nếu em là người bắt nạt người khác	

Ý nghĩa của hoạt động: Giúp mở rộng và làm giàu lược đồ nội dung, chuyển hóa tri thức mới thành nhận thức và thái độ sống ở HS. HS hình thành được sự kết nối giữa nội dung bài thơ với thực tiễn.

3. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh thực hiện CTGDPT môn Ngữ văn 2018, các nhà sư phạm đã xác định một cách rõ ràng rằng phát triển NL người học là mục tiêu trung tâm; theo đó DH đọc hiểu VB văn học nói chung và VB thơ nói riêng đặt ra yêu cầu đổi mới cả về cách tiếp cận lẫn tổ chức hoạt động học tập cho người học. Lý thuyết Schema được chú ý đưa vào nhà trường như một trong những giải pháp thúc đẩy KN đọc hiểu VB cho HS trung học cơ sở. Với nghiên cứu này, chúng tôi nhấn mạnh ý nghĩa, tầm quan trọng và tính cấp thiết của việc vận dụng LT lược đồ vào DH đọc hiểu VB thơ cho HS lớp 6, coi đây là một hướng tiếp cận có cơ sở khoa học và giá trị thực tiễn trong nâng cao hiệu quả tiếp nhận VB thơ ở nhà trường phổ thông. Có thể thấy việc vận dụng các biện pháp theo hướng kích hoạt và sử dụng lược đồ đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong giờ học đọc hiểu VB thơ cho HS lớp 6.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

An, S. (2013). Schema theory in reading. *Theory and Practice in Language Studies, 3*(1), 130–134.

Pankin, J. (2013). *Schema theory and concept formation*.

Raphael, T. E., & Hiebert, E. H. (2007). *Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản* (L. C. Tuấn, N. V. Lợi, N. T. H. Nam, T. T. N. Điệp, P. V. Tiến, T. M. Tuấn, & H. L. C. Toàn, Dịch). Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

The application of Schema theory in teaching the reading comprehension of poetry texts to grade 6 students

Nguyen Doan Nhat Phuong

Master's student (Cohort 32), Theory and Methodology of Teaching Literature and Vietnamese, University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:
Received: 20 January 2026
Received in revised form: 30 March 2026
Accepted: 03 April 2026
Published: 20 August 2026

Keywords:
Schema theory;
Reading comprehension;
Poetry texts;
Grade 6.

Corresponding author:
Nguyen Doan Nhat Phuong
E-mail address:
ndnphuong289@gmail.com

ABSTRACT

The article investigates the application of Schema Theory in teaching the reading comprehension of poetry texts to Grade 6 students, based on the orientation of the 2018 General Education Curriculum for Literature. Drawing on the theoretical framework of Schema as well as issues related to poetry in teaching reading comprehension, the paper proposes groups of measures that employ formal and content schemata in poetry reading comprehension activities for Grade 6 students. Through these groups of measures, the study shows significant potential for developing students' skills in using schemata to achieve a deeper understanding of the content and meaning of texts in teaching and learning.